

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2023

### THƯ MỜI CHÀO GIÁ

V/v: vận chuyển đường sông từ Quảng Ninh đi NMXM Hạ Long, NMXM Hoàng Thạch, NMXM Hải Phòng năm 2023

Kính gửi: Quý Khách Hàng !

Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM xin được gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý Khách hàng.

Công ty chúng tôi có nhu cầu vận chuyển đường sông từ Quảng Ninh đi NMXM Hạ Long, NMXM Hoàng Thạch, NMXM Hải Phòng năm 2023 và mong muốn nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng.

Đề nghị Quý khách hàng quan tâm lập Hồ sơ chào giá, bao gồm:

1. Hồ sơ pháp lý.
2. Hồ sơ năng lực.
3. Bảng chào giá vận chuyển: bao gồm đầy đủ thuế VAT theo quy định.
4. Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên của người đại diện tư cách pháp nhân.
5. Các tài liệu khác theo yêu cầu của Hồ sơ chào giá.

Hồ sơ chào giá nói trên đề nghị quý khách hàng nghiên cứu, lập và đóng phong bì kín (niêm phong) gửi theo đường công văn tới Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM (địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Thời hạn gửi thư chào giá: trước 10h ngày 26/04/2023.

Trân trọng cảm ơn Quý Khách hàng!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Trần Khắc Mạnh**

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM**



## **HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ**

**VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG SÔNG TỪ KV QUẢNG NINH ĐI NMXM HẠ  
LONG, NMXM HOÀNG THẠCH, NMXM HẢI PHÒNG NĂM 2023**

Đơn vị mời chào giá: Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM  
Địa chỉ: 21B Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.  
Điện thoại: 024.3845.7328 Fax: 024.3845.7186

**Hà Nội, tháng 4 năm 2023**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHẦN I: YÊU CẦU HỒ SƠ CHÀO GIÁ**

**A. CÁC YÊU CẦU LẬP HỒ SƠ CHÀO GIÁ**

**I. Yêu cầu tài liệu chứng minh tư cách pháp lý**

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ (*bản sao*).
2. Hạch toán kinh tế độc lập.
3. Có cam kết không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật (*bản chính*).

**II. Yêu cầu tài liệu chứng minh năng lực, kỹ thuật:**

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận của 01 năm gần nhất (*bản sao*).
2. Hợp đồng tương tự: có tối thiểu 01 hợp đồng chứng minh đã hoặc đang thực hiện vận chuyển bằng đường thủy loại hàng hóa có tính chất tương tự hàng rời như: cát, đá dăm, than cám, than cục, clinker (*bản sao hợp đồng*).
3. Năng lực vận tải: có tổng tải trọng phương tiện vận tải thủy nội địa cấp SII, SI, SB  $\geq 3.000$  tấn (thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê có hợp đồng thuê phương tiện đến 31/12/2023) (*bản sao giấy đăng ký hoặc đăng kiểm phương tiện hoặc hợp đồng thuê phương tiện*).

**III. Yêu cầu về quy cách và phương thức giao nhận hồ sơ chào giá:**

- Hồ sơ chào giá được giao nhận trực tiếp tại Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM hoặc chuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, **trước 10h ngày 26/04/2023**.
- Hồ sơ đề xuất phải được đóng dấu niêm phong trên bao bì.

**B. NỘI DUNG THƯ CHÀO GIÁ**

**1. Thông tin cơ bản**

- Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: trong quý 2/2023.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh;



- Thời gian lựa chọn đơn vị vận chuyển: Tháng 4/2023.

## 2. Nội dung đơn giá chào:

STT	Tuyến vận chuyển	Đơn giá chào (đồng/tấn) (Đã bao gồm thuế VAT)
1	Vận chuyển đường sông từ KV Quảng Ninh đi NMXM Hạ Long	
2	Vận chuyển đường sông từ KV Quảng Ninh đi NMXM Hoàng Thạch	
3	Vận chuyển đường sông từ KV Quảng Ninh đi NMXM Hải Phòng	

**Ghi chú:** Giá cước trên ứng với giá Dầu diezen ngày 21/04/2023 là 19.390 đ/lít- đã gồm thuế GTGT

## PHẦN II: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

### I. Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá

Hồ sơ chào giá của đơn vị vận chuyển được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

1. Có hồ sơ chào giá nộp không muộn hơn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.
2. Có thư chào giá được đại diện hợp pháp của đơn vị vận chuyển ký tên đóng dấu.
3. Giá chào ghi trong hồ sơ chào giá phải cụ thể cố định bằng số, không đề xuất các đơn giá chào khác nhau hoặc kèm theo điều kiện bất lợi cho bên mời chào giá và giá chào phải bằng Việt Nam đồng, đã bao gồm thuế, phí.

**Ghi chú:** Hồ sơ chào giá chỉ được xem xét và đánh giá về năng lực, kinh nghiệm khi được đánh giá là Hợp lệ

### II. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm:

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
1	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao)	Đạt
	Trái với điều kiện trên	Không đạt
2	Có cam kết không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật (bản chính)	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
3	Báo cáo tài chính 01 năm gần nhất (năm 2022) (bản sao)	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
4	Có hợp đồng tương tự: có tối thiểu 01 hợp đồng chứng minh đã hoặc đang thực hiện vận chuyển bằng đường thủy loại hàng hóa có tính chất tương tự hàng rời như: cát, đá dăm, than cám, than cục, clinker (bản sao hợp đồng)	Đạt



TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

**Ghi chú:** Hồ sơ chào giá được đánh giá là Đạt tất cả các tiêu chí quy định tại Mục II - Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm thì sẽ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

**III. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:**

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
1	Có tổng tải trọng phương tiện vận tải thủy nội địa cấp SII, SI, SB $\geq$ 3.000 tấn (thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê có hợp đồng thuê phương tiện đến 31/12/2023) ( <i>bản sao giấy đăng ký hoặc đăng kiểm phương tiện hoặc hợp đồng thuê phương tiện</i> ).	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
2	Cam kết về tiến độ đáp ứng khối lượng vận chuyển ( <i>bản chính</i> )	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
3	Có cam kết bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động, an toàn phương tiện trong quá trình vận chuyển, bốc xếp ( <i>bản chính</i> ).	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

**Ghi chú:** Hồ sơ chào giá được đánh giá là Đạt tất cả các tiêu chí quy định tại Mục III - Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thì sẽ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

**IV. Tiêu chuẩn đánh giá về giá:** Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào, giá chào sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xếp hạng nhà cung cấp: Hồ sơ chào giá có giá chào thấp nhất sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và không cao hơn giá dự toán của Công ty Cổ phần Năng lượng và môi trường VICEM sẽ được mời vào thương thảo, đàm phán hợp đồng.



**PHẦN III: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

**HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG SÔNG NĂM 2023**

Số : /NL&MT – KDVT

*Căn cứ :*

- Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số: 91/2015/QH13, thông qua ngày 24/11/2015;

- Luật thương mại số: 36/2005/QH11, thông qua ngày 14/06/2005;

- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày .../.../2023;

- Nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng .... năm 2023, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN:**

**1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM**

**(Công ty VICEM E&E).**

- Ông : **Trần Khắc Mạnh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc.**

- Địa chỉ : Số 21B Cát Linh - Phường Cát Linh - Quận Đống Đa - TP HN.

- Điện thoại : 024.38.235.837 - Fax: 04.38457186.

- Tài khoản : 113000093007- Tại NHTMCP Công thương VN-CN Chương

Dương Hà Nội.

- Mã số thuế : 0100106352.

- Giấy CNĐKKD số : 0100106352 – Do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2006- Thay đổi mới nhất (cấp lần thứ 17) ngày 26/08/2021.

**2. BÊN B:**

- Ông : Chức vụ:

- Tài khoản số :

- Mã số thuế :

- Địa chỉ :

- Điện thoại :

- Giấy CN ĐKD :

**II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:**

Bên A thuê bên B vận chuyển than cám bằng đường thủy từ khu vực Quảng Ninh (gồm cảng Điện Công và các cảng thuộc KV Quảng Ninh), đến các cảng dỡ hàng của các Công ty Xi măng: Hạ Long, Hải Phòng, Hoàng Thạch.

**ĐIỀU I. TUYỂN VẬN CHUYỂN, KHỐI LƯỢNG VẬN CHUYỂN:**



TT	Địa điểm nhận hàng	Địa điểm trả hàng	Khối lượng vận chuyển
1	Khu vực Quảng Ninh (gồm cảng Điền Công và các cảng thuộc KV Quảng Ninh)	XM Hạ Long	Theo xác báo chuyển
2		XM Hoàng Thạch	
3		XM Hải Phòng	

## ĐIỀU II. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

### 1. Trách nhiệm của bên A:

- Xác báo kế hoạch vận chuyển từng chuyến và điều chỉnh kế hoạch xác báo khi nhu cầu vận chuyển thay đổi cho bên B.
- Chuẩn bị nguồn hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của hàng hoá.
- Tổ chức xếp hàng (theo trọng tải đăng kiểm của phương tiện), dỡ hàng hóa tại hai đầu bến đảm bảo an toàn.
- Bên A giao cho các chi nhánh của Công ty CP Năng Lượng và Môi trường VICEM tại Quảng Ninh, Hải Phòng, Hoàng Thạch tổ chức giao nhận, thiết lập lưu giữ các chứng từ về vận tải hàng hoá, phối hợp điều hành và giải quyết các phát sinh khác. Xác nhận của đại diện bên A là cơ sở cho việc thanh toán và thanh lý hợp đồng.

### 2. Trách nhiệm của bên B:

- Cấp phương tiện vận chuyển theo xác báo của bên A theo tiến độ, khối lượng và phải chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển từ nơi gửi hàng đến nơi trả hàng. Nếu để xảy ra hao hụt hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường cho bên A (Quy định tại: **Điều V: Nguyên tắc đối chiếu và bồi thường hàng hóa**).
- Mua bảo hiểm phương tiện, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm hàng hóa.
- Phương tiện:
  - + Trọng tải  $\geq 500$  tấn/phương tiện (Chính chủ hoặc có uỷ quyền khai thác)
  - + Đủ giấy tờ hợp pháp theo quy định của thể lệ vận tải thủy nội địa và không chở quá tải theo đăng kiểm.
  - + Vệ sinh sạch sẽ phương tiện trước khi tiến hành giao, nhận hàng hoá.
  - + Chấp hành các quy định của pháp luật trên đường vận chuyển và các quy định riêng tại các bến, cảng giao nhận hàng hóa.
  - + Có đầy đủ trang thiết bị để niêm phong kẹp chì, bảo vệ, bảo quản, bạt che hết hầm chứa hàng để đảm bảo: phòng, tránh không để tăng độ ẩm, mất phẩm cấp (nhảy cấp, suy giảm chất lượng) hàng hoá trong quá trình xếp, dỡ, vận chuyển và giao nhận kể cả mùa mưa bão.
  - + Có đầy đủ trang thiết bị giám sát hành trình (hoặc camera hành trình) và phải cung cấp thông tin về hành trình phương tiện (khi có yêu cầu).
- Hành trình: Từ khi hoàn thiện thủ tục nhận hàng tại Cảng xếp cho đến khi tàu hoàn thành thủ tục để nhập hàng tại Cảng dỡ và giao hồ sơ hàng hoá cho đại diện của bên A là:



STT	Nội dung	Hành trình
1	Quảng Ninh ÷ Xi măng Hạ Long	0,5 ngày
2	KV Quảng Ninh ÷ XM Hoàng Thạch, XM Hải Phòng	01 ngày

Trừ trường hợp bất khả kháng nhưng phải thông báo cho bên A và chủ động tìm mọi biện pháp khẩn trương đưa hàng về bến an toàn.

- Cử đại diện tại hai đầu bến phối hợp với đại diện bên A cùng tiến hành giao nhận hàng hoá (đo mớn hoặc giám sát cân, lấy mẫu...).

### **ĐIỀU III. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN:**

**Tại đầu nguồn:** Trước khi tiến hành giao hàng lên phương tiện cho bên B chuyên chở. Đại diện hai bên cùng tiến hành kiểm tra kết cấu và các giấy tờ pháp lý, các trang thiết bị bảo quản hàng hóa, niêm phong kẹp chì, thiết bị giám sát hành trình (khi cần thiết) của phương tiện theo quy định tại Điều II, nếu phương tiện đủ điều kiện chuyên chở sẽ tiến hành các bước tiếp theo để giao, nhận hàng, theo biểu mẫu VTV-QT 8.2.4-MB 5a – “Biên bản kiểm tra phương tiện và niêm phong kẹp chì”.

**Tại cuối nguồn:** Trước khi bên B trả hàng từ phương tiện cho bên A. Đại diện hai bên cùng nhau tiến hành kiểm tra, nhận xét, đánh giá tình trạng hàng hóa trong quá trình vận chuyển, theo biểu mẫu: VTV-QT 8.2.4-MB 5b – “Biên bản kiểm tra phương tiện và mở niêm phong kẹp chì”.

#### **1. Phương thức giao nhận:**

##### **1.1. Đầu nguồn:**

- Giao nhận qua cân (hoặc mớn nước) do Công ty Cổ phần giám định thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Đông Bắc hoặc do các đơn vị bán than cho bên A lựa chọn tại hợp đồng mua bán than của bên A chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả giao nhận.

+ Giao nhận qua cân: Theo phương thức, quy định tại cảng xếp, dỡ.

+ Giao nhận mớn nước: Theo quy định về giao nhận bằng giám định mớn nước hiện hành.

- Niêm phong kẹp chì phương tiện vận chuyển:

+ Đại diện các bên cùng phối hợp niêm phong kẹp chì theo sự chủ trì của bên A.

+ Việc niêm phong kẹp chì phải được thể hiện bằng biên bản: mô tả sơ đồ, vị trí niêm phong, ghi rõ số lượng chì, ký mã hiệu từng viên chì niêm phong (Theo mẫu VTV-QT 8.2.4-MB 5a của bên A).

- Đại diện các bên cùng tham gia: giám sát khối lượng giao nhận, lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu (theo TCVN 1693:2008 và quy trình của bên A), đối chiếu và khiếu nại (nếu có) với bên A (theo quy trình của bên bán than cho bên A).

##### **1.2. Cuối nguồn:**

- Đại diện bên A và đại diện phương tiện kiểm tra tình trạng hàng hóa, tình trạng niêm phong kẹp chì (Theo mẫu VTV-QT 8.2.4-MB 5b của bên A) có sự tham gia của các bên liên quan.



- Tại XM Hạ Long, Hải Phòng, Hoàng Thạch: Giao nhận qua cân của các Công ty Xi măng.

- Trường hợp cá biệt phải giao nhận bằng mớn nước:

+ Tại các Công ty Xi măng do đại diện của các Công ty Xi măng thực hiện.

- Đại diện các bên cùng tham gia: giám sát khối lượng giao nhận, lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu (theo TCVN 1693:2008 và quy trình của bên A), đối chiếu và khiếu nại (nếu có) với bên A.

## **2. Kết quả giao nhận khối lượng và chất lượng:**

### **2.1. Đầu nguồn:**

- Tại Đầu nguồn: do Công ty Cổ phần giám định thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam (TKV) hoặc do các đơn vị bán than cho bên A lựa chọn tại hợp đồng mua bán than của bên A chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả giao nhận.

### **2.2. Cuối nguồn:**

- Tại XM Hạ Long, Hải Phòng, Hoàng Thạch do Công ty Xi măng Hạ Long, Hải Phòng, Hoàng Thạch thực hiện và cung cấp kết quả.

**Ghi chú:** Trường hợp mất dấu niêm phong kẹp chì: Bên B không được bù trừ hàng hóa thừa, thiếu theo nguyên tắc đối chiếu và bồi thường hàng hóa quy định tại Điều V mục 2.1.

## **3. Khối lượng hàng giao nhận, tỷ lệ hao hụt tự nhiên và sai số đo mớn, cân:**

### **3.1. Khối lượng giao nhận:**

- Khối lượng tính cước: Là số tấn ứng với độ ẩm thực tế rút xuống phương tiện tại Đầu nguồn; trường hợp rút thiếu tải do hết than có xác nhận của bên bán than do thiếu nguồn hàng, bên B được thanh toán theo trọng tải đăng kiểm.

- Khối lượng hàng hoá giao nhận cuối nguồn là khối lượng hàng dỡ lên khỏi phương tiện sau khi được quy đổi về độ ẩm 8,5% để tính hao hụt theo công thức TCVN 319- 69.

### **3.2. Hao hụt tự nhiên và sai số đo mớn, cân:** Không quá 0,3%.

## **ĐIỀU IV. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN:**

### **1. Đơn giá:**

STT	Nội dung	Đơn giá (đồng/tấn)	
		Chưa bao gồm thuế GTGT	Đã bao gồm thuế GTGT 10%
1	2	3	4
1	Từ Quảng Ninh ÷ XM Hạ Long		
2	Từ Quảng Ninh ÷ XM Hoàng Thạch		
3	Từ Quảng Ninh ÷ XM Hải Phòng		

- Đơn giá trên ứng với giá Dầu diezen 0,05S-II được tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex niêm yết ngày 21/04/2023 với đơn giá là 19.390 đồng/lít - đã bao gồm thuế GTGT.

- Khối lượng thanh toán được xác định theo tác nghiệp thực tế thực hiện, sản lượng thực tế và giá tại thời điểm thực hiện.



**2. Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản, bù trừ công nợ

**3. Thời hạn thanh toán:**

Sau khi bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán do bên B cung cấp, bên A sẽ chuyển khoản cho bên B sau 15 ngày.

**4. Chứng từ thanh toán gồm:**

- 4.1. Hoá đơn GTGT của bên B.
- 4.2. Giấy vận chuyển hàng hóa.
- 4.3. Biên bản giao, nhận hàng hoá hai đầu bến (mớn hoặc cân).
- 4.4. Hoá đơn GTGT của bên bán than (bản sao).

**5. Chứng từ kiểm soát:**

- 5.1. Lệnh điều động hàng hóa.
- 5.2. Biên bản kiểm tra phương tiện và niêm phong kẹp chì.
- 5.3. Biên bản kiểm tra phương tiện và mở niêm phong kẹp chì.
- 5.4. Biên bản niêm phong mô hình hàng hóa hai đầu, sổ dung tích (nếu có).
- 5.5. Biên bản lấy mẫu hàng hóa hai đầu bến.
- 5.6. Phiếu chất lượng hai đầu bến.
- 5.7. Biên bản giám định khối lượng hoặc biên bản giao nhận cân (mớn) hai đầu bến.
- 5.8. Các biên bản phổ thông phát sinh khác (nếu có).

**ĐIỀU V. NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU VÀ BỒI THƯỜNG HÀNG HÓA:**

**1. Nguyên tắc đối chiếu:**

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển được đối chiếu theo từng quý, theo tuyến vận chuyển và theo chủng loại than.
- Lượng hàng thừa, thiếu trong cùng tuyến vận chuyển được quy thành tiền theo giá than mua đầu nguồn và bù trừ với nhau.
- Sau mỗi quý hai bên đối chiếu khối lượng hàng hoá và các phát sinh khác (nếu có), kết thúc năm thanh lý hợp đồng.

**2. Bồi thường hàng hoá:**

- Khối lượng tính hao hụt hàng hoá quy về độ ẩm mua hàng đầu nguồn theo hợp đồng mua than của bên A (trước khi phạt các yếu tố khác như tăng ẩm, nhảy cấp).

**2.1. Bồi thường hàng hóa (nếu còn niêm phong kẹp chì):**

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyến ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế  $\leq 1,4\%$  so với hàng nhận tại đầu nguồn thì được bù trừ và áp dụng tỷ lệ hao hụt tự nhiên sai số đo mớn, cân cho phép 0,3%. Cuối quý sau khi bù trừ nếu quá tỷ lệ bên B phải bồi thường phần quá tỷ lệ đó.

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyến ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế  $> 1,4\%$  so với hàng nhận tại đầu nguồn bên B không được bù trừ và không được tính tỷ lệ hao hụt tự nhiên và sai số đo mớn, cân cho phép 0,3%, mà phải bồi thường toàn bộ số hàng thiếu của chuyến đó.

- Hàng hoá thiếu hụt, tổn thất trong mọi trường hợp kể cả rủi ro bồi thường 100% khối lượng theo mức: 150% giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn + 100%



cước vận tải, bao gồm cả thuế GTGT hiện hành (trừ trường hợp bất khả kháng theo luật định).

**2.2. Trường hợp bên B để mất niêm phong kẹp chì:** (Có biên bản xác nhận giữa hai bên) thì bên B bồi thường toàn bộ lượng hàng thiếu hụt so với đầu nguồn theo mức: 150% giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn + 100% cước vận tải, bao gồm cả thuế GTGT hiện hành (trừ trường hợp bất khả kháng theo luật định).

**2.3. Phạt vượt ẩm quá quy định:**

- Trường hợp vận chuyển thẳng đến các Công ty xi măng: Nếu độ ẩm cuối nguồn cao hơn đầu nguồn và quá quy định của các Công ty xi măng thì bên B chịu phạt khấu trừ khối lượng hàng hóa theo quy định của các Công ty xi măng phạt trừ bên A.

- Trường hợp vận chuyển đến các Công ty XM chưa phạt trừ vượt ẩm quá quy định hoặc vận chuyển qua bãi thì áp dụng: Nếu độ ẩm than cuối nguồn tăng quá 1,5 % so với đầu nguồn mà bên B được tiến hành trả hàng: Ngoài việc tính toán quy đổi để giao nhận hàng hoá theo quy định hiện hành bên B sẽ bị phạt bổ xung phần thủy phần làm tăng độ ẩm than quá 1,5% theo TCVN: 319- 69 như sau:

$$M_{ph} = M_{CN} \times \frac{(W_{CN} - 1,5) - W_{ĐN}}{100 - W_{ĐN}}$$

Trong đó:

- $M_{ph}$ : Khối lượng nước bị phạt trừ (tấn).
- $M_{CN}$ : Khối lượng hàng ứng với độ ẩm thực tế cuối nguồn (tấn).
- $W_{ĐN}$ : Độ ẩm thực tế đầu nguồn (%).
- $W_{CN}$ : Độ ẩm thực tế cuối nguồn (%).
- Giá trị tính phạt do độ ẩm tăng quá 1,5 % sẽ là:

Tiền phạt =  $M_{ph}$  x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

**2.4. Phạt do suy giảm chất lượng:**

Nếu bên A phát hiện bên B thay đổi chất lượng than so với đầu nguồn, bên B phải bồi thường cho bên A:

**a. Trường hợp than bị nhảy cấp:**

- Bồi thường 200% giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng vận chuyển nhảy từ cấp than “A” xuống cấp than “B” theo giá bán than của đơn vị bán than cho bên A tại đầu nguồn và toàn bộ các chi phí phát sinh (nếu có).

- Ngoài việc bồi thường thiệt hại trên bên A có thể tăng cường thêm một số biện pháp:

+ Mức phạt bổ xung cho hành vi làm suy giảm chất lượng than từ 50-100% giá trị thiệt hại ( hoặc 15% giá trị lô hàng).

+ Dừng vận chuyển đối với đoàn phương tiện hoặc dừng HĐKT tùy thuộc vào mức độ vi phạm.

+ Đề nghị truy tố trước pháp luật về tội chiếm đoạt tài sản.

**b. Trường hợp than chưa nhảy cấp:**



**b.1:** Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có độ tro  $A^{k\%} > 0,5\%$  so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{\text{Phạt}} = M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}} [A^{\text{kCN}} - (A^{\text{kĐN}} + 0,5)] / A^{\text{kĐN}}$$

Trong đó:

- $M_{\text{Phạt}}$  : Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}}$  : Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn (tấn).
- $A^{\text{kCN}}$  : Độ tro thực tế cuối nguồn (%).
- $A^{\text{kĐN}}$  : Độ tro thực tế tại đầu nguồn (%).

Giá trị tính phạt do độ tro tăng  $> 0,5\%$  sẽ là:

Tiền phạt =  $M_{\text{Phạt}}$  x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

**b.2:** Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có nhiệt năng  $Q^{\text{K}}$  của than cuối nguồn thấp hơn so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{\text{Phạt}} = M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}} [(Q^{\text{kĐN}} - Q^{\text{kCN}}) / Q^{\text{kĐN}}]$$

Trong đó:

- $M_{\text{Phạt}}$  : Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}}$  : Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn (tấn).
- $Q^{\text{kCN}}$  : Nhiệt năng thực tế cuối nguồn.
- $Q^{\text{kĐN}}$  : Nhiệt năng thực tế tại đầu nguồn.

Giá trị tính phạt nhiệt năng sẽ là:

Tiền phạt =  $M_{\text{Phạt}}$  x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

## **ĐIỀU VI. ĐÔI NHẬT PHƯƠNG TIỆN :**

**a. Thời gian làm một chuyến hàng** = thời gian làm hàng đầu nguồn + thời gian hành trình thực tế + thời gian làm hàng cuối nguồn. Trong đó:

+ Thời gian làm hàng đầu nguồn: từ thời điểm phương tiện có mặt và sẵn sàng nhận hàng tới thời điểm phương tiện nhận xong hàng và làm xong thủ tục cho tàu rời bến tại đầu nguồn (có xác nhận của chi nhánh đầu nguồn Bên A).

+ Thời gian làm hàng cuối nguồn: từ thời điểm phương tiện đến, báo phiếu và sẵn sàng trả hàng tới thời điểm phương tiện trả hàng xong hàng tại cuối nguồn (có xác nhận của chi nhánh cuối nguồn Bên A).

*Lưu ý: Thời gian làm một chuyến hàng > 12h sẽ được làm tròn thành 1 ngày.*

+ Tuyến ngắn: KV Quảng Ninh ÷ XM Hạ Long, Hoàng Thạch, XM Hải Phòng: 10 ngày/ chuyến.

Nếu thời gian làm một chuyến hàng quá quy định trên bên B sẽ được tính phí đôi nhật: 1.000 đồng/TPT/ngày.

### **b. Chứng từ thanh toán phí đôi nhật:**

- Hóa đơn GTGT của bên B
- Giấy vận chuyển hàng hóa.
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa hiện hành của đoàn phương tiện.





- Biên bản đối chiếu xác định thời gian dôi nhật lập giữa hai bên.
- Văn bản đề nghị trả tiền phạt dôi nhật của bên B.

Hết tháng hai bên căn cứ vào văn bản đề nghị trả tiền phạt dôi nhật của bên B và chứng từ thanh toán chi phí dôi nhật của các đoàn phương tiện vận chuyển, hai bên lập biên bản đối chiếu và xác nhận chi phí dôi nhật để làm cơ sở thanh toán (nếu có).

#### **ĐIỀU VII. CAM KẾT CHUNG:**

- Trường hợp có sự biến động về giá dầu tăng, giảm từ 10% trở lên, hai bên trao đổi, thống nhất điều chỉnh giá cước vận chuyển bằng phụ lục hợp đồng.

- Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ những điều khoản và nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hai bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Phán quyết của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng được hai bên thực hiện.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A: 03 bản, bên B: 01 bản có nội dung, giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 30/06/2023.

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC**

**Trần Khắc Mạnh**